

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Hội đồng công nhận sáng kiến

1. Tôi ghi tên dưới đây:

| Số TT | Họ và tên           | Ngày tháng năm sinh | Nơi công tác (hoặc nơi thường trú) | Chức danh | Trình độ chuyên môn | Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả, nếu |
|-------|---------------------|---------------------|------------------------------------|-----------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| 01    | Trương Thị Kim Hằng | 07/11/1986          | Trường THCS Tân Hộ Cơ              | Giáo viên | Đại học             | 100%                                                                                |

2. Là tác giả đề nghị xét công nhận sáng kiến:

Một số giải pháp rèn luyện kỹ năng đọc hay - hiểu sâu môn Ngữ văn lớp 7A2 Trường Trung học cơ sở Tân Hộ Cơ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến: Không

4. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Giáo dục

5. Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử: 01/11/2024

6. Mô tả bản chất của sáng kiến:

6.1. Tình trạng của giải pháp đã biết:

a) Mô tả đầy đủ, chi tiết tình trạng kỹ thuật hoặc phương pháp tổ chức sản xuất, công tác, tác nghiệp hiện tại trước khi thực hiện những giải pháp mới.

Hiện nay dù đã đổi mới phương pháp dạy nhưng giáo viên vẫn còn đóng vai trò trung tâm và học sinh tiếp thu kiến thức một cách thụ động.

Học sinh chủ yếu ghi chép theo giáo viên và học thuộc nội dung đã dạy.

Ghi nhớ theo văn mẫu khi làm bài tập, học sinh học thuộc các bài văn mẫu thay vì phân tích và cảm nhận tác phẩm.

Chưa phát triển tư duy phản biện, học sinh ít có cơ hội thảo luận, tranh luận về nội dung tác phẩm hoặc đưa ra quan điểm cá nhân hoặc ít tương tác với văn bản nên phương pháp đọc thường chỉ dừng lại ở việc hiểu nghĩa mà chưa có kỹ năng phân tích sâu. Ảnh hưởng đến kết quả học tập qua đợt điểm thứ nhất (Giữa học kì I) với số lượng và tỉ lệ của lớp 7A2 như sau:

| Tỉ lệ %<br>Lớp | Tốt      |       | Khá      |       | Đạt      |       | Chưa đạt |       |
|----------------|----------|-------|----------|-------|----------|-------|----------|-------|
|                | Số lượng | Tỉ lệ | Số lượng | Tỉ lệ | Số lượng | Tỉ lệ | Số lượng | Tỉ lệ |
| 7A2<br>(40HS)  | 2        | 5%    | 6        | 15%   | 18       | 45%   | 14       | 35 %  |

b) *Những ưu, nhược điểm, thuận lợi, khó khăn của giải pháp và phân tích nguyên nhân dẫn đến tình hình đó.*

**\* Thuận lợi, ưu điểm:**

Dễ triển khai phương pháp này vì đã quen thuộc với giáo viên, học sinh không đòi hỏi nhiều công nghệ hay tài liệu bổ sung.

Nắm bắt kiến thức cơ bản, nắm được nội dung chính.

Tiết kiệm thời gian, giáo viên dạy theo sách giáo khoa giúp học sinh có thể hoàn thành bài học nhanh chóng mà không cần nghiên cứu thêm nhiều tài liệu.

Giáo viên có thể dễ kiểm soát, dễ kiểm tra và đánh giá học sinh hơn.

**\* Khó khăn, hạn chế:**

Học sinh chủ yếu tiếp thu kiến thức từ giáo viên, ít có cơ hội tự nghiên cứu và phát triển tư duy phản biện cho mình.

Thiếu sáng tạo do học theo văn mẫu làm giảm khả năng sáng tạo và cảm thụ cá nhân của học sinh.

Hiểu biết hạn chế, chỉ dừng lại ở mức nhớ nội dung mà không hiểu sâu ý nghĩa, nghệ thuật của tác phẩm.

Không rèn luyện được kỹ năng đọc - hiểu thực tế khi gặp một văn bản mới ngoài sách giáo khoa, học sinh thường khó nắm bắt ý chính hoặc không biết cách phân tích.

Học sinh mất hứng thú với môn học do học thuộc lòng khiến môn Ngữ văn trở nên khô khan, thiếu sự hấp dẫn. Chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục là cần phát triển tư duy phản biện, sáng tạo.

**\* Nguyên nhân:**

Giáo viên và học sinh đã quen với cách dạy và học truyền thống trước đây nên việc thay đổi cần thời gian và sự thích nghi.

Học sinh không tự tìm đọc sách, không có nhiều tài liệu tham khảo ngoài sách giáo khoa nên việc mở rộng kiến thức cho bản thân còn gặp khó khăn.

Công nghệ ngày càng phát triển nhưng chưa được khai thác triệt để cũng như áp dụng rộng rãi trong giảng dạy.

**6.2. Nội dung của giải pháp đề nghị công nhận là sáng kiến:**

*a) Mục đích của giải pháp;*

Nhằm tạo cho các em có kỹ năng đọc tốt đồng thời các em nắm được nội dung cũng như ý nghĩa của từng văn bản. Đọc tốt còn giúp cho các em có tinh thần tự học, tự mình khám phá và lĩnh hội những tri thức một cách vững vàng. Qua đó các em có khả năng tư duy, phản biện và cách giao tiếp trong học tập cũng như trong cuộc sống.

Từ thực tế ở lớp tôi đang dạy thì lớp 7A2 gặp không ít khó khăn trong việc đọc hiểu như đọc chưa lưu loát, chưa diễn cảm cũng như thiếu kỹ năng phân tích, liên hệ, suy luận từ văn bản, ít hứng thú với việc đọc các tác phẩm văn học do các em không có thói quen chủ động tìm hiểu bài, chưa đưa ra được ý kiến cũng như phản biện lại và chưa vận dụng được phương pháp đọc hiểu phù hợp dẫn đến kết quả học tập chưa cao.

Vậy, việc tìm ra những giải pháp hiệu quả để rèn luyện kỹ năng đọc hay - hiểu sâu là vô cùng cần thiết và cấp bách trong bối cảnh hiện nay.

*b) Tính mới của giải pháp;*

**Giải pháp 1: Hướng dẫn học sinh các phương pháp đọc hiểu hiệu quả.**

Đọc cần phải có kỹ năng và phương pháp vì vậy tôi trực tiếp hướng dẫn cho các em từng bước một và cho các em thấy được năng lực đọc gồm 4 yêu cầu để đạt chất lượng đó là: đọc đúng, đọc nhanh (trôi chảy, mạch lạc), đọc có ý thức, đọc diễn cảm cần phải có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Giúp các em nhận ra được kỹ năng đọc là kỹ năng quan trọng và đứng đầu trong 4 kỹ năng “ đọc, viết, nói và nghe”.

Trong tiết dạy tôi phát hiện một số còn đọc chậm, đánh vần từng chữ dẫn đến các em thụ động, e dè, không dám phát biểu và thậm chí mất đi sự hứng thú trong việc tiếp nhận kiến thức mới. Tôi phải hướng dẫn các em đọc như thế nào để nắm và hiểu nội dung, đọc lướt để nắm ý chính, đọc kỹ để hiểu sâu nội dung, đọc sáng tạo để liên hệ với thực tế.



(Hình ảnh Giáo viên hướng dẫn cách đọc - Học sinh đọc)

Chẳng hạn: Giáo viên tạo điều kiện cho học sinh đọc những đoạn ngắn và đơn giản, khi các em đọc xong giáo viên có thể chỉnh sửa, nhận xét liên những chỗ, những từ còn hạn chế và giáo viên phân công các học sinh đọc tốt ngồi cạnh nhau hướng dẫn, nhắc nhở bạn đọc thường xuyên đồng thời phải kiểm tra kỹ năng đọc bằng cách tuyên dương khi các em đọc tốt hơn lần trước, đánh giá khích lệ sự tiến bộ của các em.

**Giải pháp 2: Sử dụng sơ đồ tư duy trong phân tích văn bản.**

Sau khi cho học sinh đọc văn bản qua sự hướng dẫn và rèn luyện kỹ năng đọc, làm thế nào để các em có sự dễ nhớ và khắc sâu diễn biến nội dung của văn bản tôi tiến hành yêu cầu các em xây dựng sơ đồ tóm tắt. Cách làm này lâu nay giáo viên vẫn sử dụng nhưng chủ yếu tóm tắt miệng bằng lời văn hoặc nếu có sơ đồ thì chỉ dừng lại ở mức đơn giản. Vậy bản thân tôi thấy học sinh cần phải xây dựng được một sơ đồ tư duy tóm tắt nội dung văn bản với nhiều hình dạng, nhiều màu sắc tang khả năng sáng tạo của các em thì mới tang thêm phần hứng thú tiếp cận văn bản giúp các em khắc sâu nội dung bài học.

Tôi cho thực hiện theo cá nhân hoặc nhóm, vẽ trên giấy khổ lớn thực hiện trên lớp hay ở nhà thì tùy vào nội dung hoặc thời lượng bài học để phân nhiệm vụ cho hợp lí. Tất cả nhiệm vụ được giao và khi hoàn thành nhiệm vụ, tôi phải kiểm tra và đánh giá kết quả của các em, ghi nhận thành tích cho công bằng để tránh trường hợp một số em trong nhóm không hợp tác mà vẫn có thành tích.

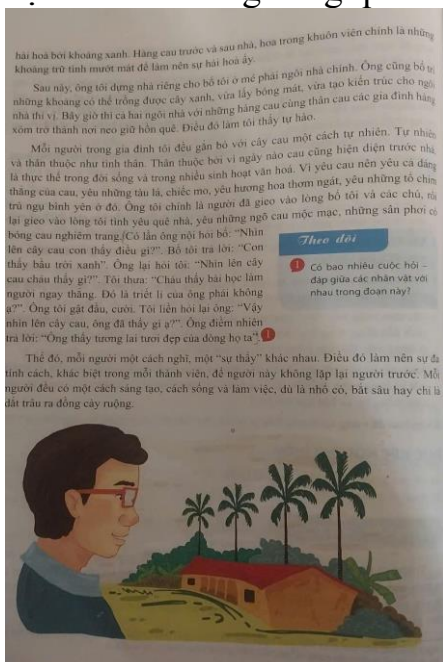


(Hình ảnh học sinh trình bày sơ đồ tư duy tóm tắt văn bản)

### Giải pháp 3: Khai thác các câu hỏi tư duy phản biện.

Khi khai thác văn bản trước tiên cần phải đọc để nắm chắc nội dung, phân tích, hiểu sâu nên cần phải đọc kĩ, đọc sâu, hiểu được ý tác giả trong việc sắp xếp ý, dùng từ, đặt câu. Từ đó mới có thể đặt ra một số câu hỏi "Tại sao?", "Như thế nào?", "Có thể không?" Nhằm để kích thích tư duy, khuyến khích học sinh tự đặt câu hỏi và tìm câu trả lời sau khi đọc văn bản.

Chẳng hạn: Trong tiết dạy tôi cho các em đọc Văn bản “Bài học từ cây cau” của Nguyễn Văn Học ở trang 106 SGK, tôi cho các em phản biện bằng cách tự đặt câu hỏi: Tại sao cây cau lại thân thuộc nhiều trong sinh hoạt văn hoá? Tại sao khi nhìn lên cây cau lại thấy tương lai tươi đẹp?,... (Khi học sinh mới làm quen thì tôi có thể gợi ý để các em đưa ra câu hỏi, sau vài lần các em đã quen dần thì sẽ tự đặt theo suy nghĩ, tư duy của mình) để hỏi bạn và có thể phản biện lại khi bạn trả lời không cùng quan điểm suy nghĩ của mình và ngược lại.



(Học sinh đọc văn bản và đặt câu hỏi phản biện với nhau)

#### **Giải pháp 4: Tăng cường hoạt động đọc mở rộng sáng tạo.**

Tôi luôn sắp xếp thời gian hợp lý trong tiết dạy dành một ít thời gian để giới thiệu cho các em tiếp cận với văn bản ngoài sách giáo khoa, luôn khuyến khích các em cần đọc thêm sách, truyện liên quan đến chủ đề bài học khi có thời gian, tạo thói quen đọc hàng ngày để mở rộng vốn từ, tăng sự hiểu biết và khả năng diễn đạt lời văn cũng như trong giao tiếp.

Trong lúc cho các em đọc bài, tôi hướng dẫn các em, gợi ý các em những nội dung còn kín đáo, ẩn chứa một điều gì đó khó nhận ra liền, để khi đọc các em phát hiện ý đồ mà tác giả muốn gửi đến trong văn bản mà có thể người đọc trước đó chưa từng thấy hoặc chỉ thấy phần nào của văn bản. Từ đó tạo cho các em có sự suy nghĩ, có tư duy mở rộng và sáng tạo thêm, tự mình phát hiện những cái hay trong văn bản mà đôi lúc không nhờ đến sự gợi ý nào.



(Hình ảnh học sinh đọc thêm sách báo - mở rộng trong tiết dạy)

#### **\*Giải pháp 5: Rèn luyện kỹ năng đọc - hiểu toàn diện.**

Trước đây, học sinh chủ yếu học thuộc nội dung bài giảng và làm bài theo mẫu. Khi gặp một văn bản mới ngoài sách giáo khoa, học sinh thường khó hiểu và không biết cách phân tích.

Điểm mới của giải pháp là học sinh được hướng dẫn cách đọc hiểu mọi loại văn bản, không chỉ giới hạn trong sách giáo khoa.

Rèn luyện các kỹ năng đọc sâu như xác định ý chính, phân tích cấu trúc văn bản, nhận diện phong cách ngôn ngữ và đánh giá thông tin.

Học sinh có thể tự lựa chọn phương pháp học như thảo luận nhóm, phân tích bằng sơ đồ tư duy hoặc viết bài cảm nhận theo hướng sáng tạo.

*c) Ưu, nhược, điểm của giải pháp mới:*

##### **\*Ưu điểm:**

Các em rèn luyện tư duy phân tích tổng hợp, đánh giá và liên hệ thực tế. Phát triển kỹ năng đọc sâu, giúp học sinh xử lý tốt mọi dạng văn bản, từ tác phẩm văn học đến tài liệu thực tế.

Hỗ trợ học sinh có khả năng tự phân tích, phản biện thông tin trong sách vở và cuộc sống. Tự học cách đặt câu hỏi, đánh giá và đưa ra quan điểm cá nhân về tác phẩm. Nâng cao khả năng lập luận, chứng minh khi phân tích văn bản.

Mở rộng vốn từ và cách diễn đạt bằng cách tiếp xúc với nhiều dạng văn bản, nhiều chủ đề từ đó cải thiện khả năng sử dụng từ ngữ linh hoạt. Giúp học sinh viết văn mạch lạc, rõ ràng và sáng tạo hơn.

Kích thích sự sáng tạo và cảm thụ văn học, tạo cơ hội cho học sinh thể hiện cảm xúc và suy nghĩ cá nhân qua việc phân tích tác phẩm.

Tăng sự yêu thích và hứng thú với môn Ngữ văn khi hiểu rõ hơn về tác phẩm, học sinh sẽ thấy môn Ngữ văn thú vị và gần gũi hơn. Giúp giảm bớt cảm giác học thuộc lòng, thay vào đó là sự chủ động khám phá văn bản.

Giúp học sinh phát triển kỹ năng viết và giao tiếp đồng thời hiểu sâu tác phẩm, học sinh biết cách diễn đạt suy nghĩ mạch lạc hơn trong bài viết và nâng cao khả năng trình bày ý tưởng trong giao tiếp và viết luận.

**\*Nhược điểm:**

Việc đọc kỹ, phân tích và hiểu sâu một văn bản không thể thực hiện nhanh chóng, đòi hỏi học sinh phải kiên trì và dành nhiều thời gian.

Nếu giáo viên chỉ hướng dẫn theo một cách phân tích nhất định, học sinh có thể bị gò bó trong khuôn mẫu, thiếu sáng tạo trong việc cảm thụ tác phẩm khiến học sinh không phát triển được tư duy phản biện và khả năng diễn đạt.

Những học sinh chưa quen với việc đọc nhiều hoặc chưa có kỹ năng phân tích văn bản dẫn đến học sinh có thể hiểu sai nội dung tác phẩm hoặc chỉ tiếp cận bề mặt mà không đi sâu vào ý nghĩa.

Khó đánh giá kết quả ngay lập tức với kỹ năng đọc hay - hiểu sâu cần thời gian để phát triển, không giống như phương pháp học thuộc lòng có thể thấy ngay kết quả trong bài kiểm tra.

**7. Khả năng áp dụng của giải pháp: Trình bày về khả năng áp dụng vào thực tế của giải pháp tạo ra; có thể áp dụng cho những đối tượng, cơ quan, tổ chức nào.**

Áp dụng vào chương trình giảng dạy để nâng cao hiệu quả học tập môn Ngữ văn. Tổ chức các buổi học chuyên đề, câu lạc bộ đọc sách giúp học sinh thực hành kỹ năng đọc hiểu. Giải pháp này không chỉ giúp học sinh cải thiện khả năng đọc hay- hiểu sâu mà còn có thể áp dụng rộng rãi trong nhiều môi trường giáo dục và thực tế đời sống.

**8. Hiệu quả, lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng giải pháp: theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã áp dụng sáng kiến (nếu có); và theo ý kiến của tác giả sáng kiến**

Tôi thấy học sinh có kỹ năng đọc hiểu tốt hơn, biết phân tích một cách văn bản chặt chẽ, khả năng diễn đạt tốt, trình bày ý kiến cá nhân, tư duy phản biện được nâng cao nhằm tạo hứng thú và động lực hơn trong học tập môn Ngữ văn.

**Kết quả học tập sau khi áp dụng giải pháp mới:**

| Năm học     | SLHS | Kết quả chưa áp dụng giải pháp<br>(Giữa học kì I) |     |     |     | Kết quả áp dụng giải pháp mới<br>(Giữa học kì II) |     |     |     |
|-------------|------|---------------------------------------------------|-----|-----|-----|---------------------------------------------------|-----|-----|-----|
|             |      | CD                                                | Đ   | Khá | Tốt | CD                                                | Đ   | Khá | Tốt |
| 2024 - 2025 | 40   | 14                                                | 18  | 6   | 2   | 2                                                 | 16  | 12  | 10  |
|             | 100% | 35%                                               | 45% | 15% | 5%  | 5%                                                | 40% | 30% | 25% |

**Nhận xét:**

Tốt: 2HS (5%) -> 10HS (25%) tăng 20%.

Khá: 6 HS (15%) -> 12HS (30%) tăng 15%.

Đạt: 18HS (45%) -> 16 HS 40%) giảm 5%.

Chưa đạt: 14 HS (35%) -> 2 HS (5%) giảm 30%

**9. Những thông tin cần được bảo mật: Không****10. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:**

- Bản thân tham gia viết SKKN cần có sự đầu tư nghiên cứu, thái độ nghiêm túc khi thực hiện các giải pháp.

- Cần sự hỗ trợ, phối hợp của các nguồn lực liên quan tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện các giải pháp đề ra thì giải pháp sẽ mang lại hiệu quả cao, giúp học sinh phát triển kỹ năng đọc hay - hiểu sâu một cách toàn diện và nâng cao chất lượng học tập môn Ngữ văn.

**11. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả:**

Đạt hiệu quả cao khi thực hiện sáng kiến so với trước và giúp cá nhân đạt được danh hiệu thi đua đặt ra.

**12. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử: Không****13. Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu: Không**

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

*Tân Hồng, ngày 31 tháng 3 năm 2025*

**NGƯỜI NỘP ĐƠN**

**Trương Thị Kim Hằng**